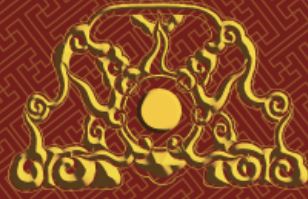




NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



VÀNG SƠN MỘT THUỞ



NGŨ

Thời kỳ của nhà Nguyễn và vương triều Nguyễn từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX - là một trong những thời kỳ lịch sử dài của dân tộc . Bởi đây là thời kỳ lịch sử đã xảy ra rất nhiều biến cố quyết định đến vận mệnh của lịch sử dân tộc , chính vì vậy mà vương triều nhà Nguyễn không thể tránh khỏi những cách nhìn nhận đánh giá khác nhau. Triều Nguyễn đã chọn Huế làm kinh đô trong suốt 143 năm, các vua Nguyễn đã xây dựng bộ máy nhà nước theo hướng ngày chặt chẽ nhằm khẳng định vai trò tư tưởng chủ đạo, tính độc lập tự chủ, trở thành một quốc gia độc lập khác biệt, có sự tích hợp hài hòa với các yếu tố bản địa phương Nam, kể cả yếu tố phương Tây, đồng thời định hình nên di sản văn hóa, nghệ thuật cung đình triều Nguyễn đặc trưng, đầy bản sắc và bản lĩnh Việt Nam.

MỤC LỤC

◆ CHƯƠNG I SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ VĂN HOÁ THỜI NGUYỄN

1.1. Sơ nét về nguồn gốc lịch sử thời Nguyễn	6
1.2. Tình hình xã hội	8
1.3. Đặc trưng văn hoá thời Nguyễn	13

◆ CHƯƠNG II: NGHIÊN CỨU ĐỒ HOẠ TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM THỜI NGUYỄN

2.1. Đặc điểm của nền mỹ thuật thời Nguyễn	20
2.2. Tình hình phát triển hoa văn	22
2.3. Các loại hình hoa văn	24

◆ CHƯƠNG III .THỰ NGHIỆM ỨNG DỤNG

3.1. Đoàn Thị Tuyết Hạnh	28
3.2. Trần Nguyễn Quỳnh Giang	36
3.3. Trần Khoa Phong	44
3.4. Đào Đỗ Nhật Phi	54
3.5. Nguyễn Phúc Hào	62
3.6. Nguyễn Minh Thuận	70

SỞ L LỊCH SỬ VÀ THỜI N



ĐƯỢC VĂN HOÁ NGUYỄN



1.1. SƠ NÉT NGUỒN GỐC LỊCH SỬ THỜI NGUYỄN



Triều Nguyễn là một triều đại đánh dấu nhiều thăng trầm trong lịch sử Việt Nam, đặc biệt là cuộc xâm lược của người Pháp giữa thế kỷ 19.

1802–1884

Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức Gia Long và con trai Minh Mạng (1820-1841) đã cố gắng xây dựng Việt Nam theo khái niệm kiểu Nho giáo.

1850

Một nhóm trí thức Việt Nam, tiêu biểu là Nguyễn Trường Tộ, đã nhận ra sự trì trệ của đất nước và yêu cầu học hỏi phương Tây để phát triển công nghiệp – thương mại, cải cách quân sự – ngoại giao, nhưng họ chỉ là thiểu số, còn đa số quan chức triều Nguyễn và giới sĩ phu không ý thức được sự cần thiết của việc cải cách.





1884-1945

Đại Nam bị Pháp xâm lược và đô hộ, kể từ khi quân Pháp đánh Đà Nẵng và kết thúc sau khi Hoàng đế Bảo Đại thoái vị.

1858

Hải quân Pháp đổ bộ tấn công vào cảng Đà Nẵng và sau đó rút vào xâm chiếm Gia Định.

1873-1886

Pháp xâm chiếm nốt những phần còn lại của Việt Nam qua những cuộc chiến ở Bắc Kỳ.

1884

thì nhà Nguyễn chính thức công nhận quyền cai trị của Pháp trên toàn Việt Nam.



1.2. TÌNH HÌNH XÃ HỘI

Ngay từ đầu xã hội Việt Nam dưới thời guyễn đã không được ổn định, có tới hàng trăm cuộc nổi dậy, phong trào cách mạng, xung đột nội bộ hoàng tộc, cũng như giặc ngoại xâm đã nổi ra. Trước đây, từ khoảng năm 1858, triều Nguyễn bị đánh giá rất thấp vì triều đại đã mất nước về tay thực dân Pháp, trước đó thì đánh Tây Sơn, sau đó thì để mất nước nên bị kết nhiều tội nặng. Khiến nhân dân ta đã đổ máu hơn 100 năm mới giành lại độc lập.



Nông nghiệp: Triều Nguyễn có những chính sách ưu đãi để phát triển nông nghiệp, khuyến khích người dân cày ruộng.

Thủ công nghiệp: Thủ công nghiệp Nhà nước thời Nguyễn chế tạo tất cả những đồ dùng cho hoàng gia, tham gia đóng thuyền cho quân đội, đúc vũ khí, đúc tiền,... Chính vì vậy, nhà Nguyễn cũng tập trung xây dựng hệ thống các xưởng thủ công Nhà nước, nhất là ở kinh đô và các vùng phụ cận.



Thương mại:

Nội thương: Việc thống nhất đất nước là một điều kiện thuận lợi cho thương nghiệp phục hồi và tái phát triển sau một thời gian dài suy thoái.

Ngoại thương: Cho tới thời Thiệu Trị, chính sách ngoại giao của nhà Nguyễn với phương Tây khá cẩn trọng nhưng thương mại với họ vẫn được khuyến khích.

Tiền tệ: Tiền lưu hành vào thời kỳ này được làm từ vàng, bạc, kẽm, đồng và chì, được phát hành ở dạng tiền xu, nén (thỏi).



Nho giáo: Cũng giống như triều Lê, các vua Nguyễn lấy Nho giáo làm khuôn vàng thước ngọc cho việc cai trị và giáo dục.

Phật giáo: Các vua của triều Nguyễn tôn trọng đạo Phật. Ngoài ra, các vua triều Nguyễn cũng chú ý tu bổ lại các lăng tẩm đền đài xưa như đền Hùng Vương ở Vĩnh Phú, đền thờ An Dương Vương ở Cổ Loa, Lãng và miếu thờ vua Đinh Tiên Hoàng ở Ninh Bình...



Lễ hội

Sử sách triều Nguyễn đều ghi nhận chúng như là những cuộc lễ mang tính quốc gia, do Nhà nước Trung ương đứng ra tổ chức và thực hiện. Có hàng chục cuộc lễ lớn nhỏ khác nhau được cử hành hàng năm ở đất Thần kinh. Chúng đã được triều đình quy định rất chặt chẽ và nghiêm túc, thậm chí được ghi thành điển lệ.





Âm nhạc, sân khấu

Các loại nhã nhạc cung đình được lưu hành có nhã nhạc, giao nhạc, miếu nhạc, ngũ tự nhạc, đại triều nhạc.... Ngoài ra, âm nhạc Huế có hai dòng chính là nhạc dân gian xứ Huế và ca nhạc Huế.

1. 3. ĐẶC TRƯNG VĂN

Giáo sư sử học Việt Nam Phan Huy Lê nhận xét về dân tộc ta di sản văn hoá được thế giới công nhận và như vậy. ” Nhà Nguyễn cũng để lại hệ thống thư tịch bản; hàng ngàn đình, chùa, miếu, nhà thờ... trải dài kỳ dài bị lãng quên và bị coi như một



N HOÁ THỜI NGUYỄN

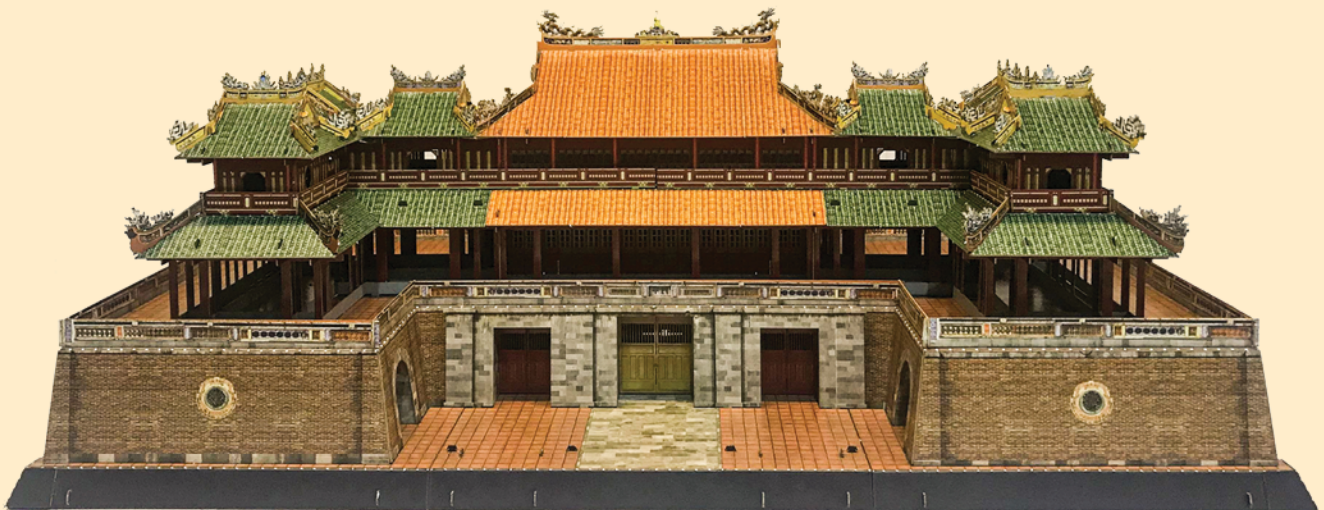
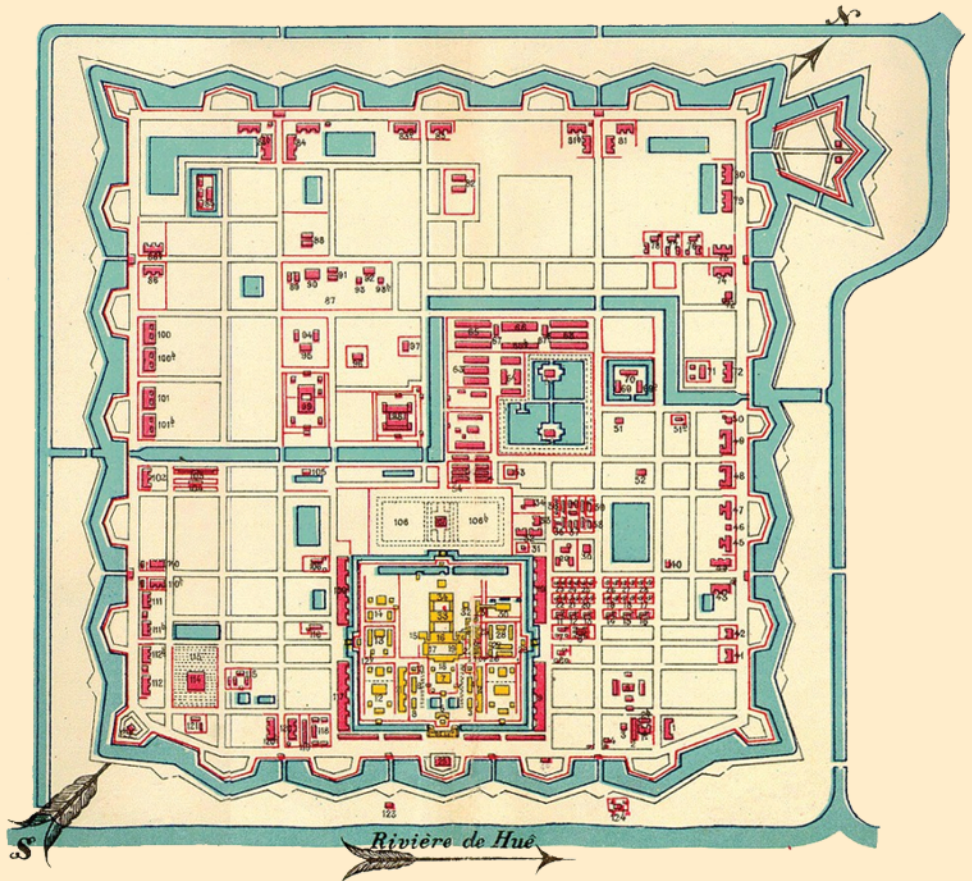
rằng: Chưa có một thời kỳ lịch sử “ nào để lại cho
và tôn vinh với những giá trị mang ý nghĩa toàn cầu
ịch khổng lồ; hệ thống giáo dục, kho lưu trữ châu
từ Nam chí Bắc... Nhiều di sản trong số này có thời
thứ "tàn dư của phong kiến thối nát”.



1.3.1. KIẾN TRÚC

Nhà Nguyễn là triều đại có nhiều đóng góp trong lịch sử Việt Nam, đặc biệt là một kho tàng kiến trúc đồ sộ, mà tiêu biểu là quần thể kinh thành Huế và nhiều công trình quân sự khác.

Kinh thành Huế nằm ở bờ Bắc sông Hương với tổng diện tích hơn 500 ha và 3 vòng thành bảo vệ. Kinh thành do vua Gia Long bắt đầu cho xây dựng năm 1805 và được Minh Mạng tiếp tục hoàn thành năm 1832 theo kiến trúc của phương Tây kết hợp kiến trúc thành quách phương Đông. Trải qua gần 200 năm khu kinh thành hiện nay còn hầu như nguyên vẹn với gần 140 công trình xây dựng lớn nhỏ. Kiến trúc cung đình Huế đã tiếp thu và kế thừa kiến trúc truyền thống thời Lý, Trần, Lê đồng thời tiếp thu tinh hoa của Mỹ thuật Trung Hoa nhưng đã được Việt Nam hóa.





1.3.2 ẨM THỰC

Ẩm thực là một trong những nét thu hút, khiến nhiều người thích thú của văn hóa triều Nguyễn. Chuyện ăn uống của các vua chúa trong Cung đình Huế xưa nổi tiếng là cầu kì từ việc chọn lựa nguyên liệu đặc sản của



1.3.3 TRANG PHỤC

Trang phục của các bậc đế thời Nguyễn đều là phục trang cao cấp, hàm chứa nhiều vấn đề lịch sử, văn hóa và mỹ thuật. Chất liệu các loại vải dùng để may áo mũ cho vua chúa, hoàng thân quốc thích đều là cao cấp.



Áo vua trang trí rồng, áo hoàng tử trang trí lân, áo hoàng hậu công chúa thêu hoa và chim phượng. Mũ đại triều của vua có 9 rồng hướng thiên bằng vàng; mũ hoàng hậu có 9 con rồng, 9 con phượng, mũ hoàng thái hậu chỉ thêu 9 con phượng, mũ của cung giai thì tùy theo thứ bậc mà có từ 1 chim phượng đến 7 chim phượng...



370

機密院貴列白照

右後

治後高祈照和治金治後

治名祈照和治白計需由何祈

片

再慶院署因報此

賚賜錢銀有差祈轉

部院照撥院自正古品以上千受何

吏部

為咨後事茲接內務府咨做開正恭遇

元旦令節仰有

1.3.4 VĂN HỌC

Văn học thời Nguyễn đã để lại một khối lượng khổng lồ về văn học cả của Triều đình lẫn của dân gian nhất là dưới thời Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức sau khi đã thành lập Quốc sử quán. Văn học nhà Nguyễn có thể chia làm các thời kỳ như sau: thời Nguyễn sơ, thời kỳ nhà Nguyễn còn độc lập và thời kỳ nhà Nguyễn thuộc Pháp. Thời Nguyễn sơ là thời kỳ của các nhà thơ thuộc hai nguồn gốc chính là quan của vua Gia Long và các cựu thân nhà Hậu Lê bất phục nhà Nguyễn.

II NGHIÊN CỨU ĐỒ HỌA TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM THỜI NGUYỄN II



2.1. ĐẶC ĐIỂM NỀN MỸ THUẬT THỜI NGUYỄN

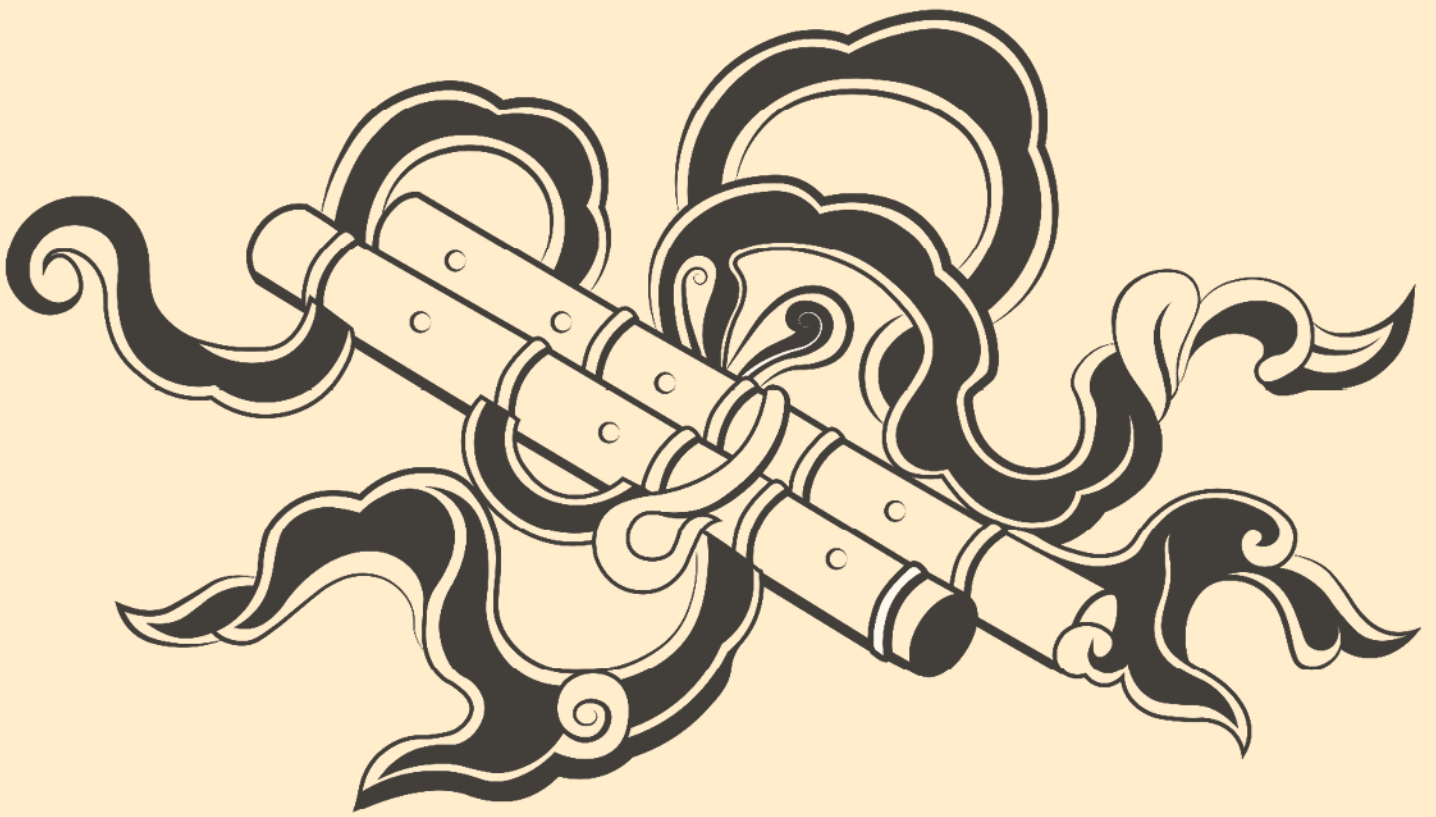


Nghệ thuật hoa văn trang trí trong mỹ thuật cung đình triều Nguyễn là một thể loại nghệ thuật có lịch sử và cơ sở tồn tại lâu đời. Bên cạnh giá trị về mặt nghệ thuật, kiến trúc cung đình triều Nguyễn còn mang nhiều thành tố và văn hóa dân gian truyền thống Việt Nam thể hiện thông qua các biểu tượng trang trí phong phú được phân thành các bộ chủ đề khác nhau: linh thú, linh vật, thần tiên các biểu tượng may mắn, con người và thiên nhiên.

Rồng là hình tượng đặc biệt trong nghệ thuật truyền thống Việt bởi linh vật này là một trong những biểu tượng văn hóa quan trọng nhất gắn liền với nguồn gốc ra đời của dân tộc. Người Việt Nam tự nhận mình là con Rồng cháu Tiên, trong đó Rồng là biểu tượng của yếu tố dương, của người cha, của núi, của sức mạnh...,



2.2. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HOA VĂN



Đa số nghệ nhân thời Nguyễn xuất thân từ làng quê, vì vậy những nét hoa văn trang trí rất gần gũi quen thuộc trong diễn tả của họ. Mang nét trong sáng, rõ ràng đầy ắp tình người.

Do kết cấu dân cư bao gồm người Chăm bản địa ,người Việt và sự nhập cư của người Hoa sau này nên nguồn gốc hình thành tín ngưỡng dân gian Huế bao gồm nhiều yếu tố và sự chịu chi phối của các tôn giáo truyền thống như Phật, Lão và Nho giáo . Mà nhiều ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố Tuy nhiên nguồn gốc cơ bản của tín ngưỡng dân gian Huế phải là tín ngưỡng truyền thống Việt nên thờ cúng các đối tượng tâm linh như :thờ cúng vong linh tổ tiên đã khuất ,thờ cúng thần linh, vật linh nên có thể tìm thấy dấu ấn của ”hóa” trong nghệ thuật tạo hình, được thể hiện qua các hoa văn trên kiến trúc, trang phục, vật dụng,...



2.3. CÁC LOẠI HÌNH HOA VĂN

Thời nhà Nguyễn có rất nhiều loại hình hoa văn đặc sắc, trong đó Huế là nơi giữ vị thế là đầu tàu của nền nghệ thuật dân tộc, cả nghệ thuật cung đình cao sang, quý phái và nghệ thuật dân gian sinh động, phong phú.

Nổi bật và phổ biến nhất trong các hình tượng nghệ thuật của Huế là hình tượng Tứ linh (bốn con vật thiêng, gồm: Long (rồng); phượng (phượng hoàng), lân (kỳ lân) và linh quy (rùa thiêng), và tiêu biểu nhất trong tứ linh là rồng và phượng. Dẫu đây là hình tượng nghệ thuật có từ rất sớm, có quá trình phát triển liên tục qua các triều đại, nhưng phải đến thời Nguyễn, với trung tâm văn hóa nghệ thuật Huế, thì các hình tượng này mới xuất hiện phong phú, hoàn chỉnh và có phong cách riêng như vậy.





Các nét hoa văn thời nhà Nguyễn được thể hiện nhiều trên khảm sành sứ, nề vữa, sơn son thếp vàng, chạm gỗ, đá đồng. Về trang phục trên Cốn phục triều Nguyễn có 12 họa tiết khác nhau, được gọi là 12 chương, bao gồm: Nhật, Nguyệt, Tinh thìn, Sơn, Long, Hoa trùng, Tảo, Hỏa, Phấn mẽ, Phủ, Phất, Tông di.





THỰC N ỨNG N

NGHIỆM DỤNG



3.1. Đoàn Thị Tuyết Hạnh



ẢNH MẪU



TẢ THỤC



LỘC NÉT



LỘC MẢNG



MẢNG ÂM DƯƠNG



ẢNH MẪU



TẢ THỤC



LỘC NÉT



LỘC MÀNG



MÀNG ÂM DƯƠNG



ẢNH MẪU



TẢ THỰC



LỘC NÉT



LỘC MÀNG



MÀNG ÂM DƯƠNG



CKUP



3.2. Trần Nguyễn Quỳnh Giang



ẢNH MẪU



TẢ THỰC



LỘC NÉT



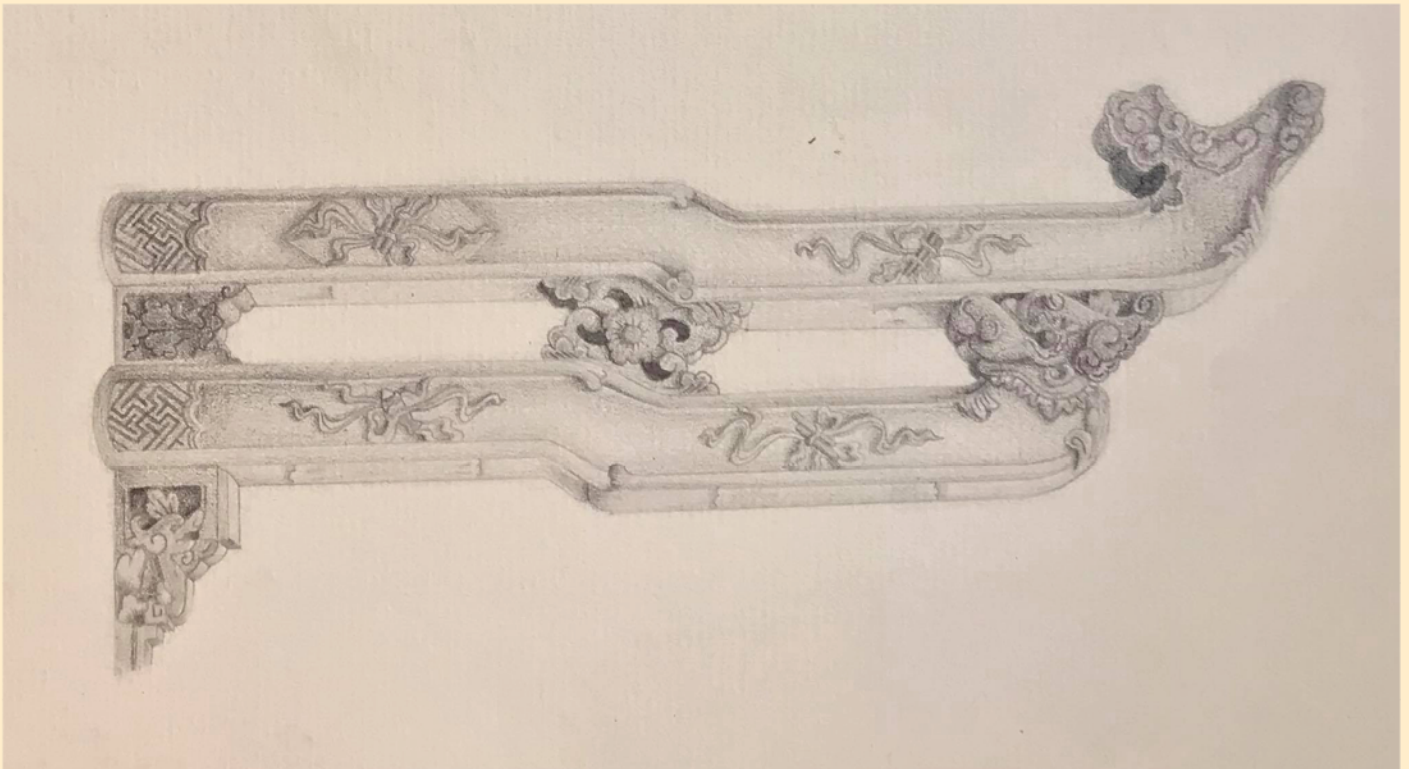
LỘC MÀNG



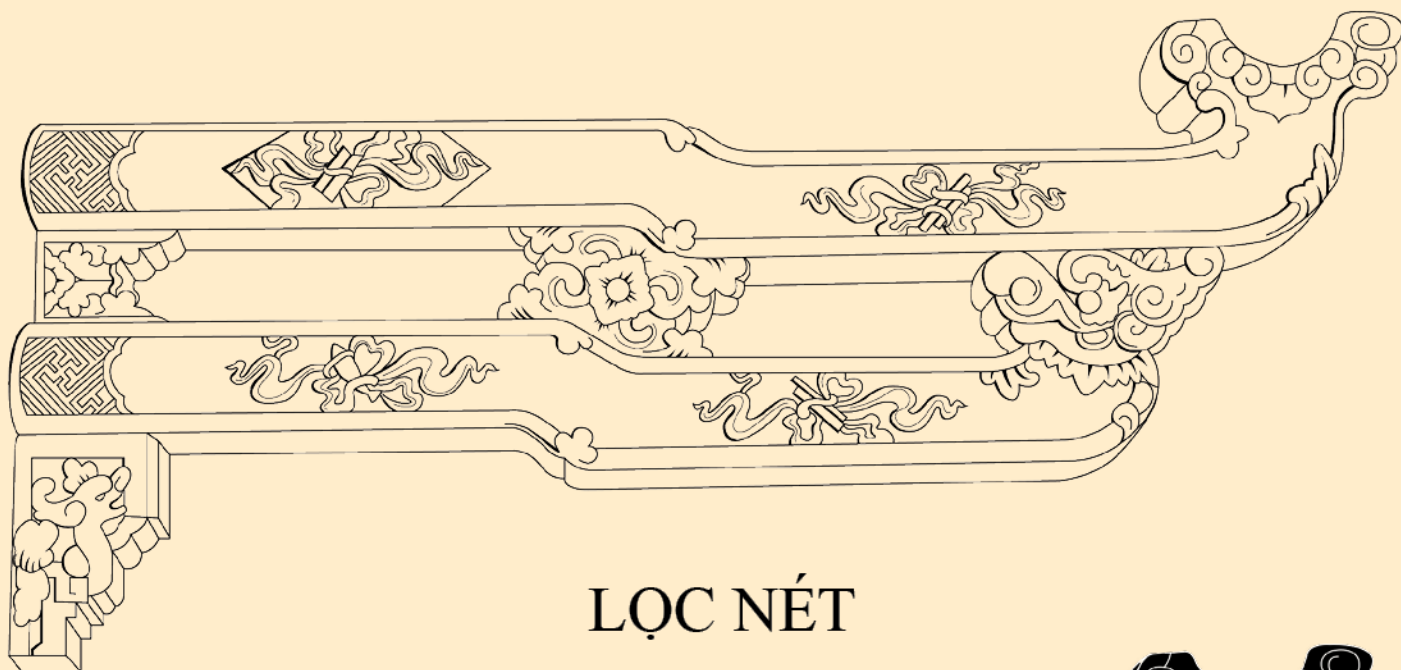
MÀNG ÂM DƯƠNG



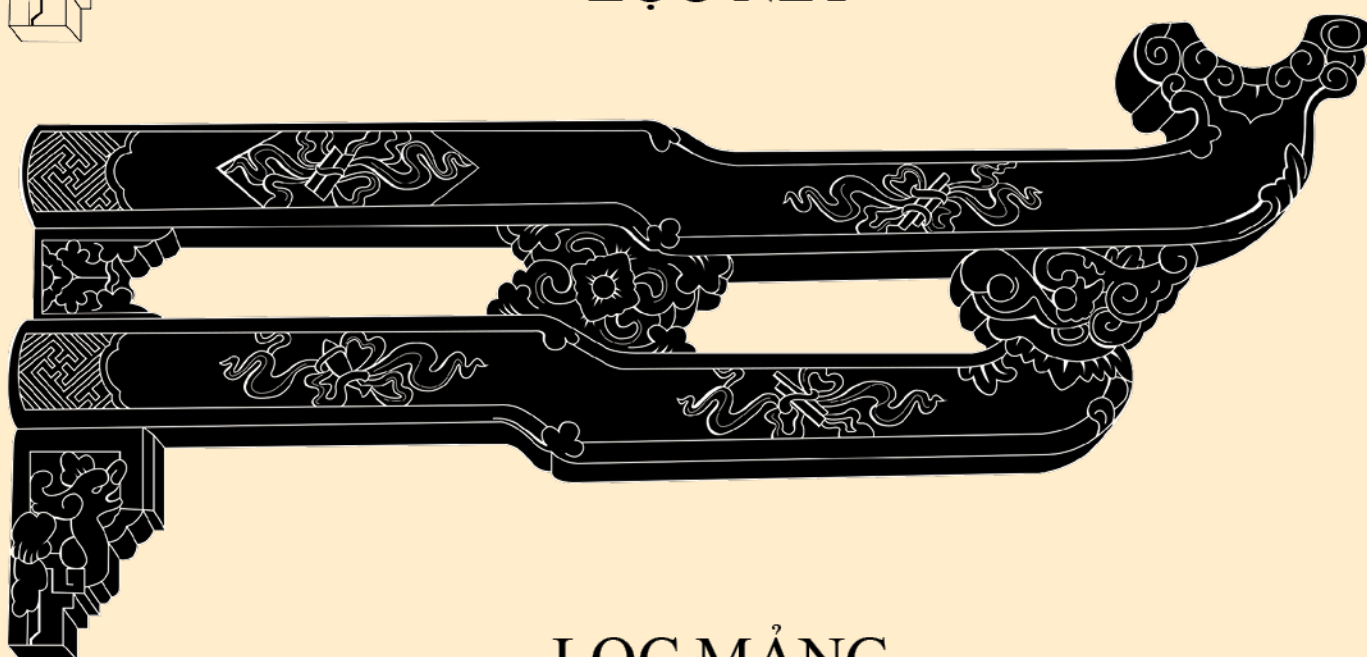
ẢNH MẪU



TẢ THỰC



LỘC NÉT



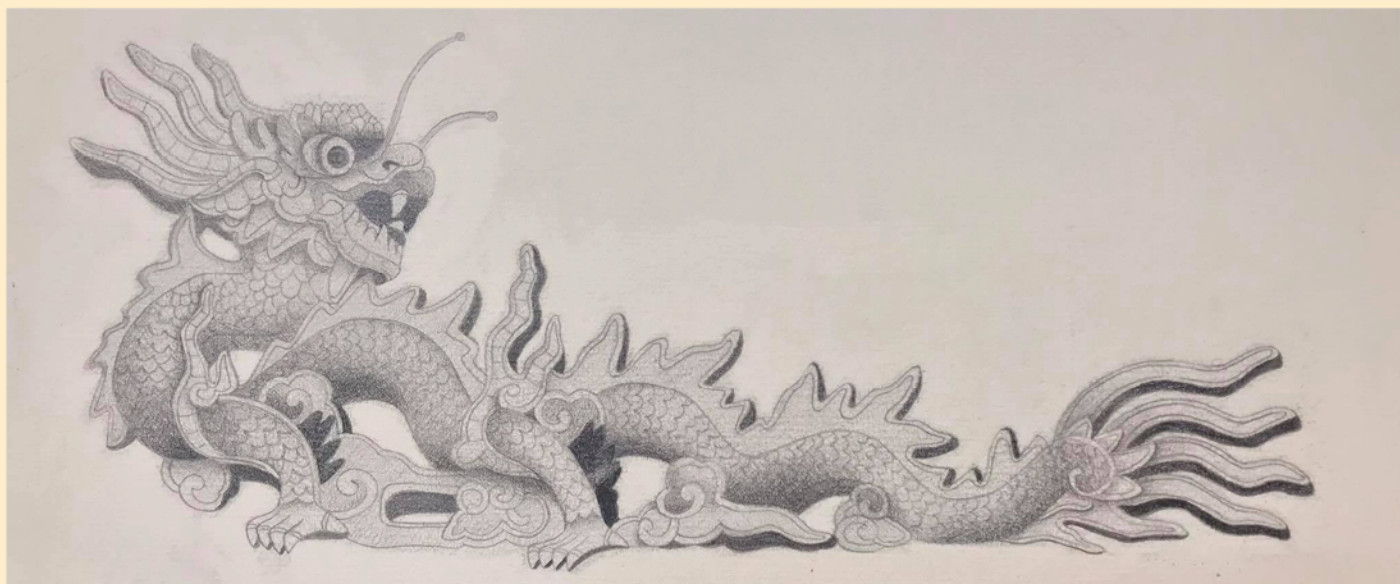
LỘC MÀNG



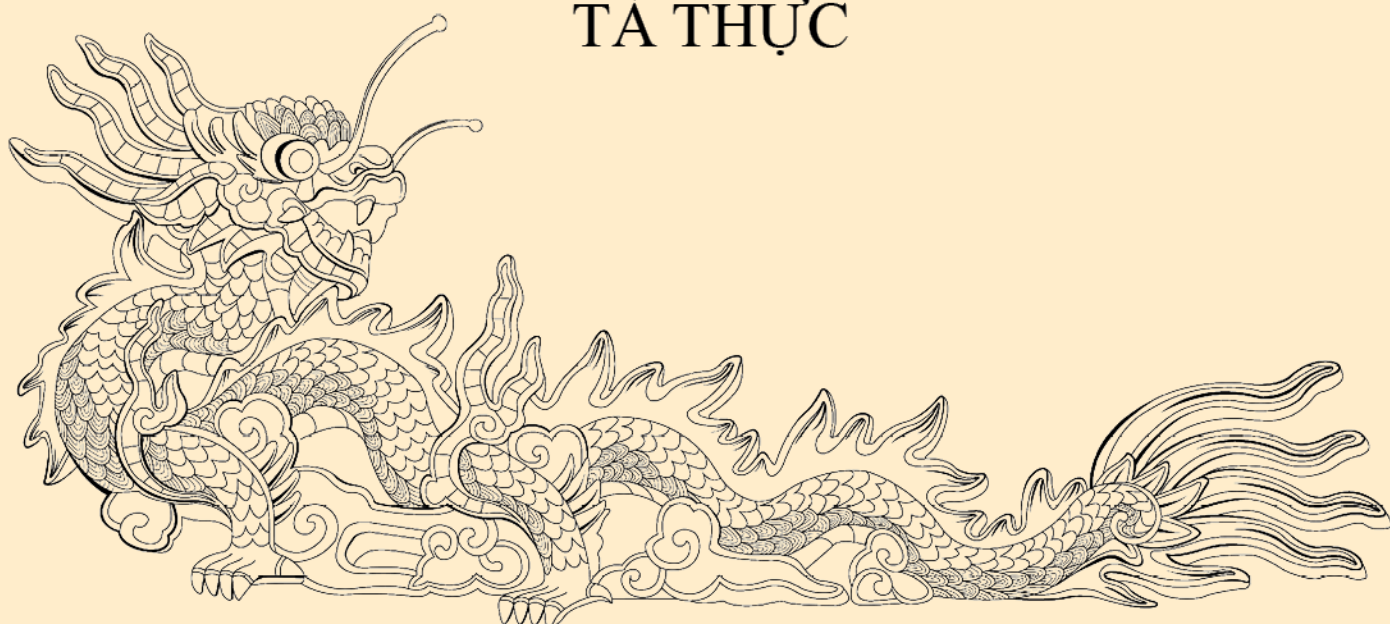
MÀNG ÂM DƯƠNG



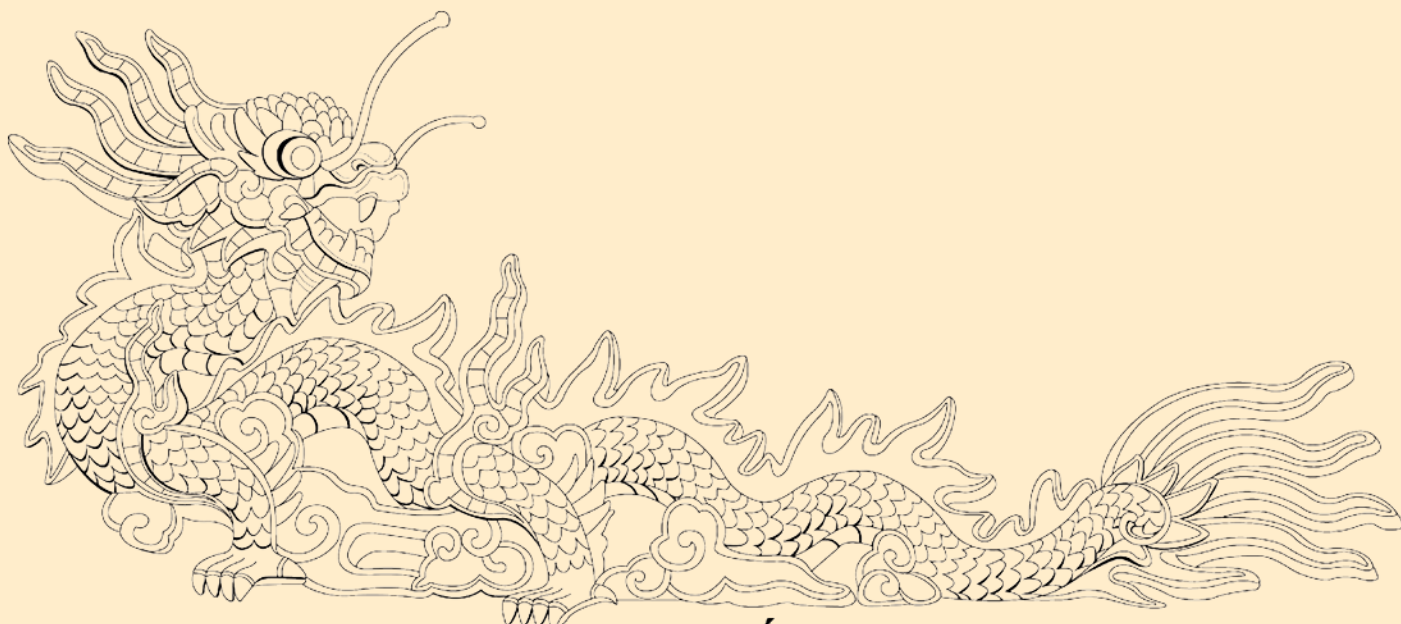
ẢNH MẪU



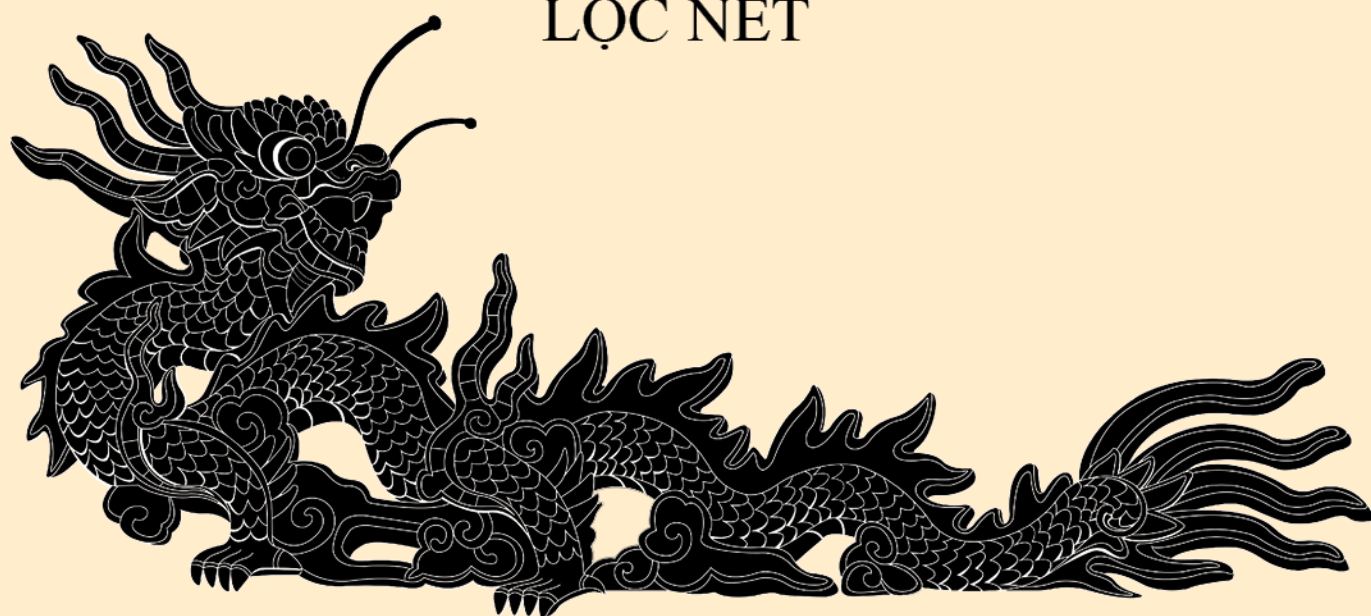
TẢ THỰC



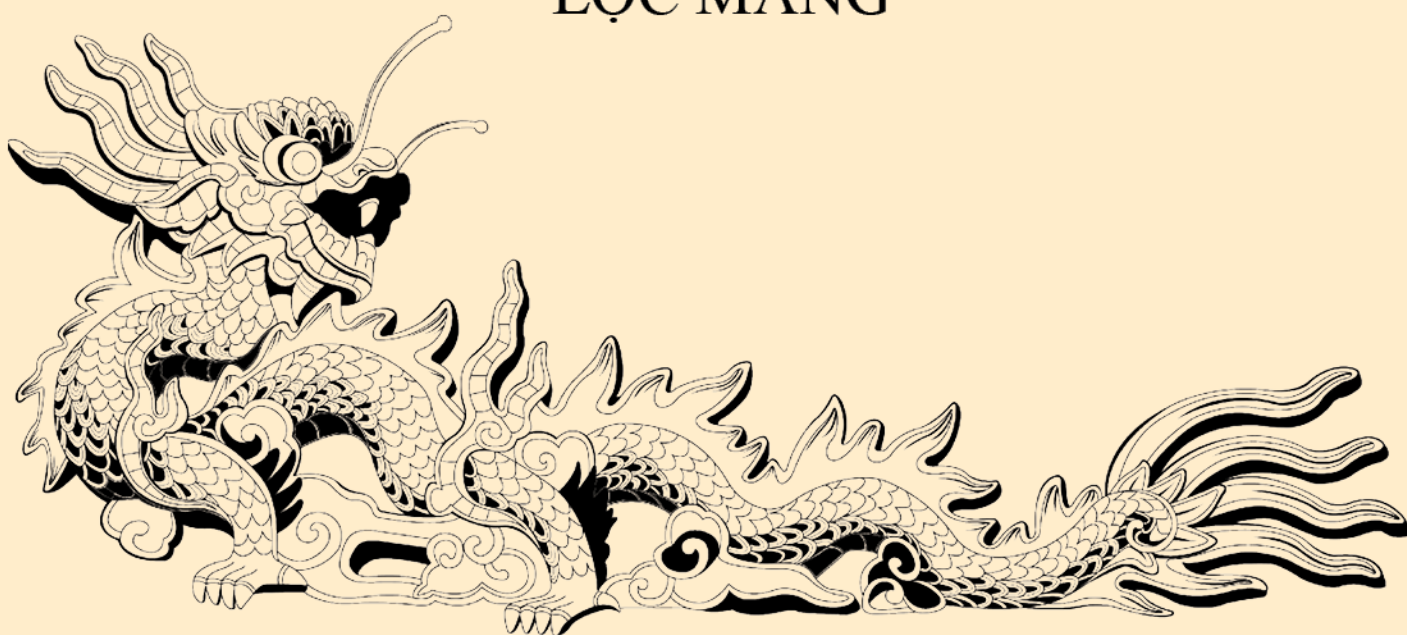
CÁCH ĐIỀU NÉT



LỘC NÉT



LỘC MÀNG



MÀNG ÂM DƯƠNG



CKUP



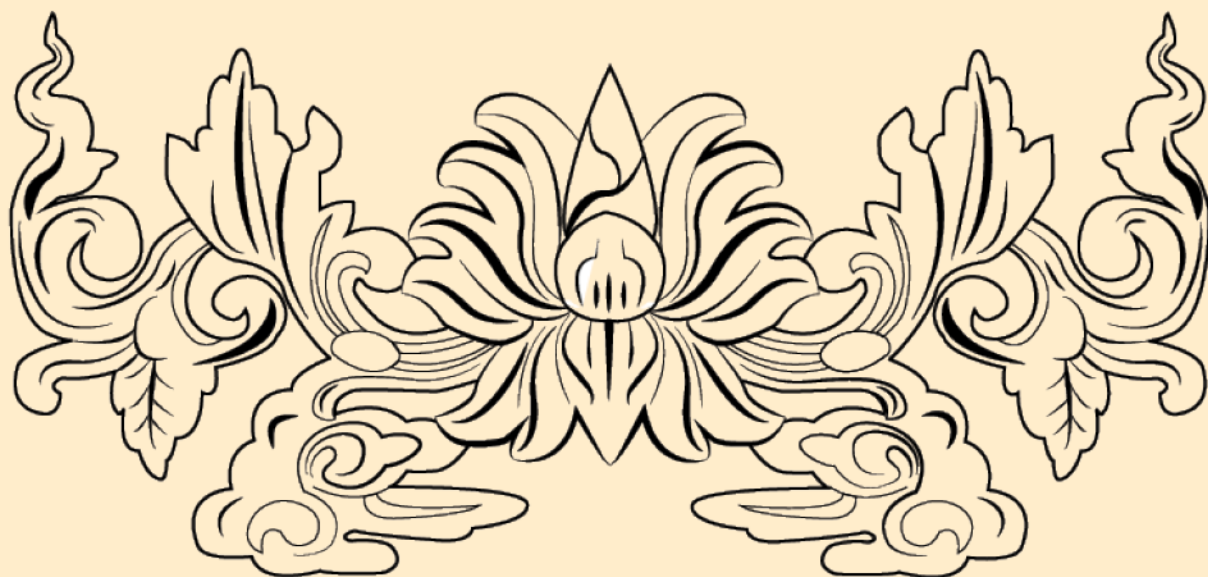
3.3. Trần Khoa Phong



ẢNH MẪU



TẢ THỰC



LỘC NÉT



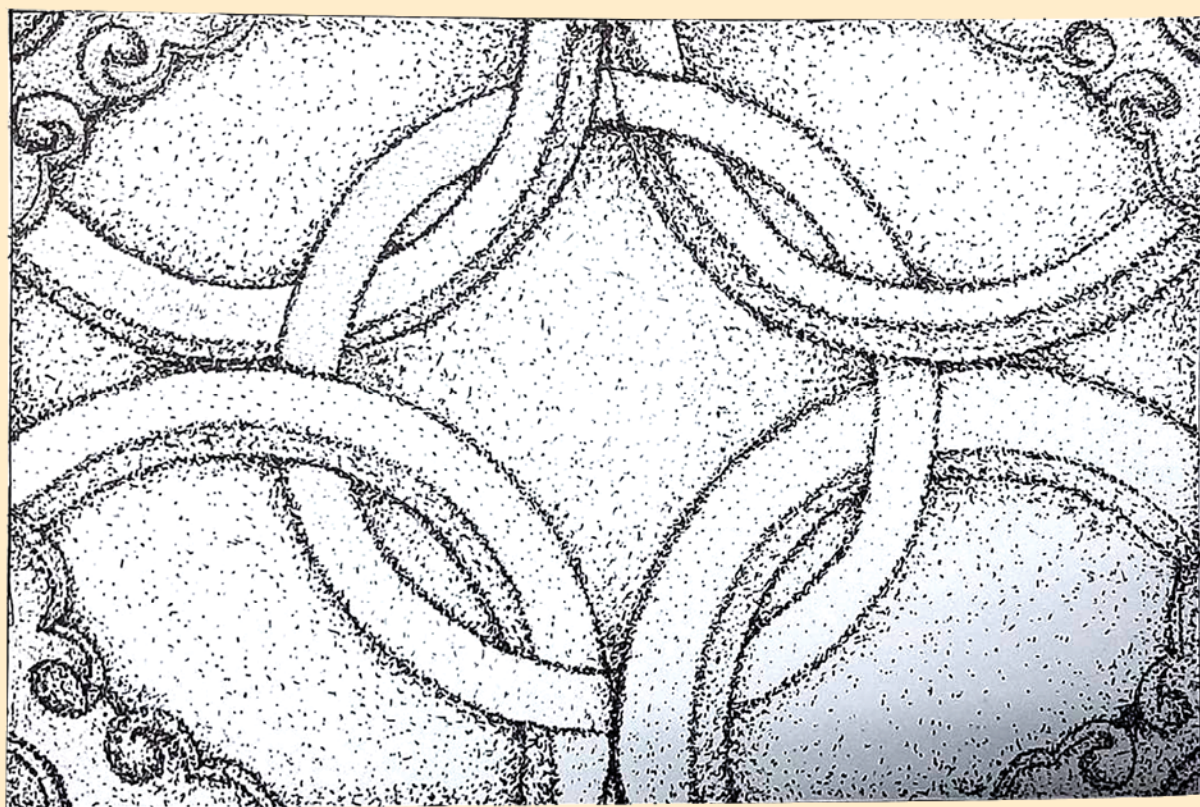
LỘC MÀNG



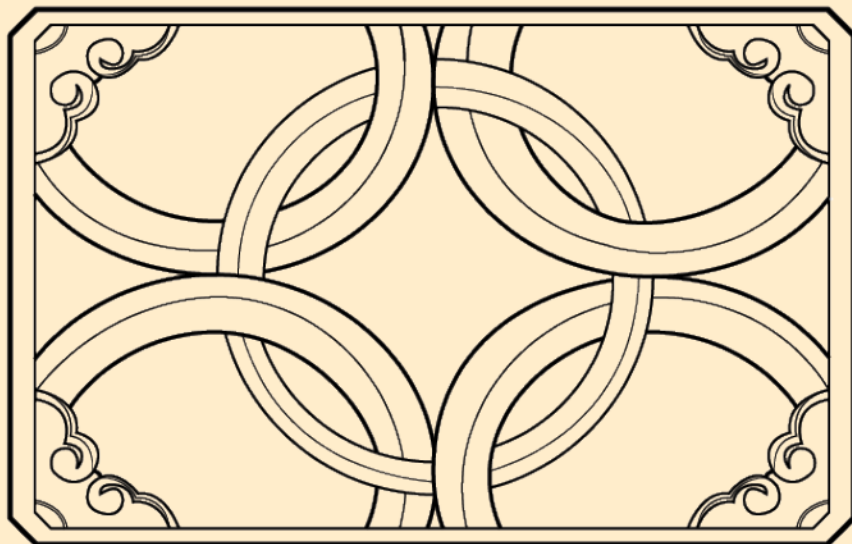
MÀNG ÂM DƯƠNG



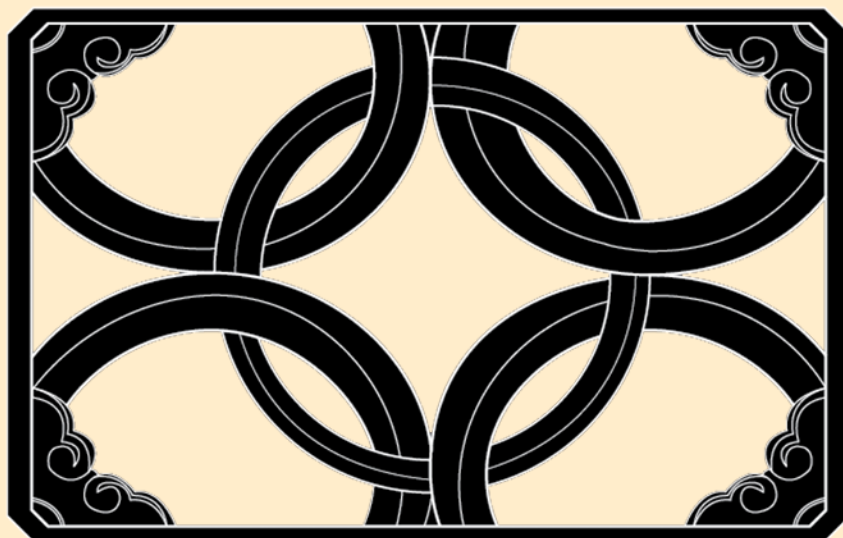
ẢNH MẪU



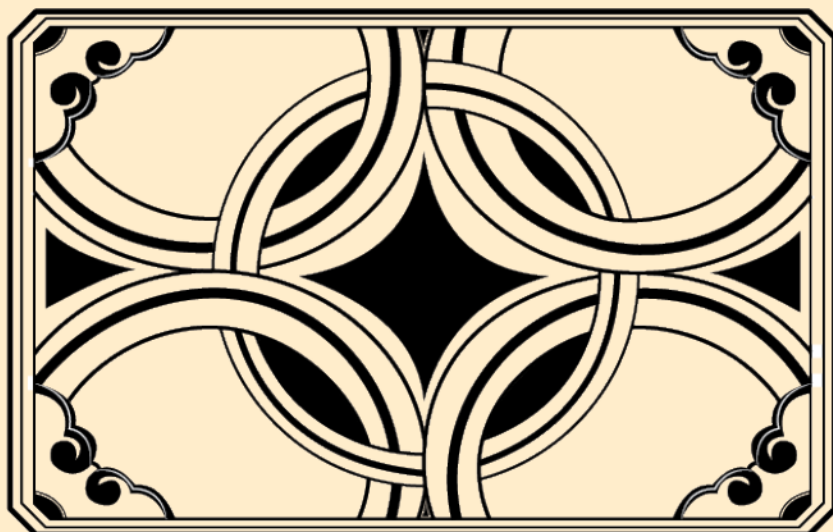
ĐIỀM CHẤM



LỘC NÉT



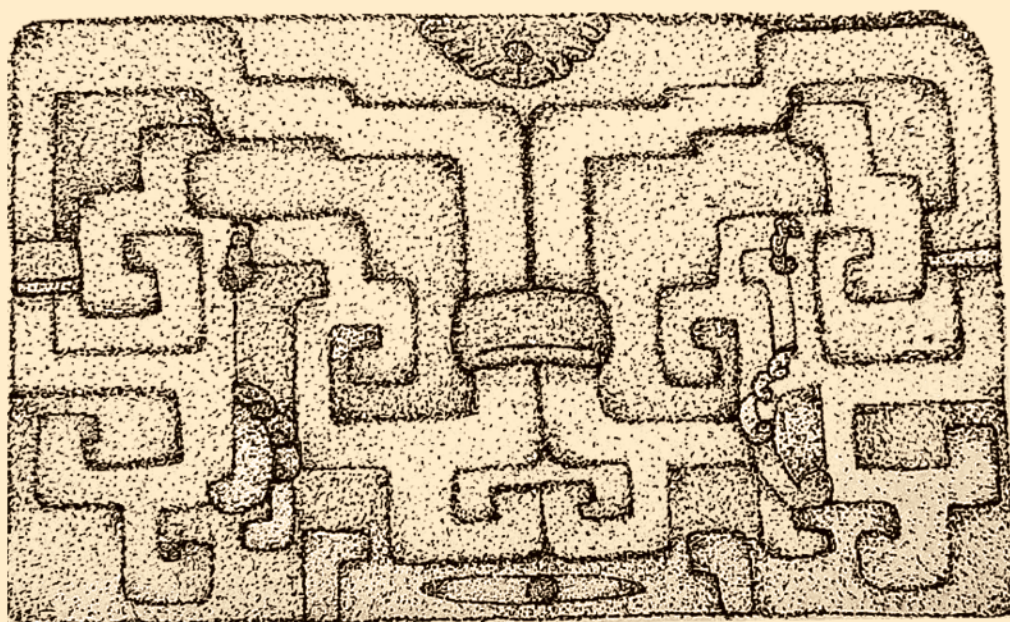
LỘC MÀNG



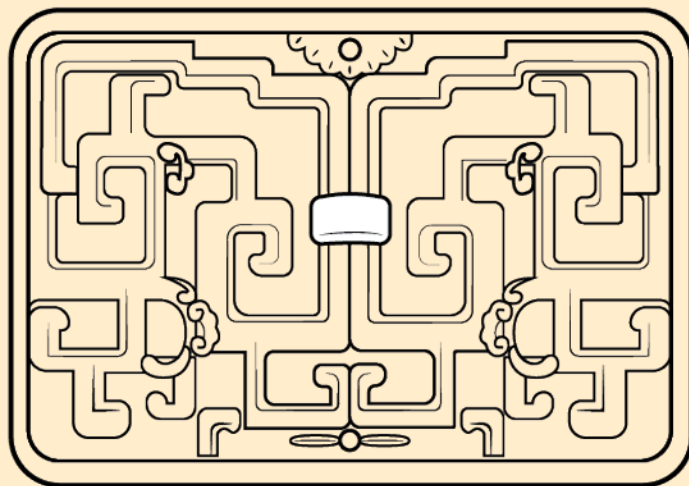
MÀNG ÂM DƯƠNG



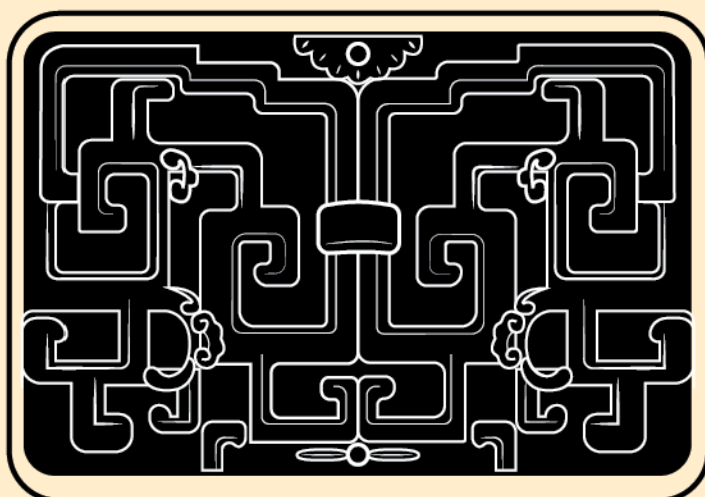
ẢNH MẪU



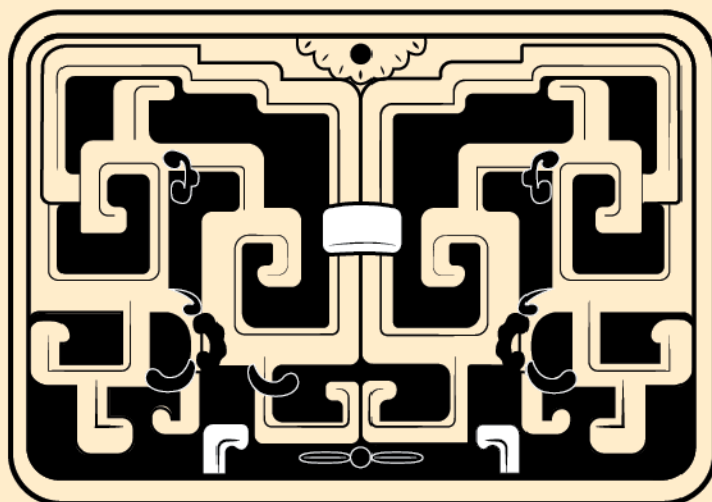
ĐIỂM CHẤM



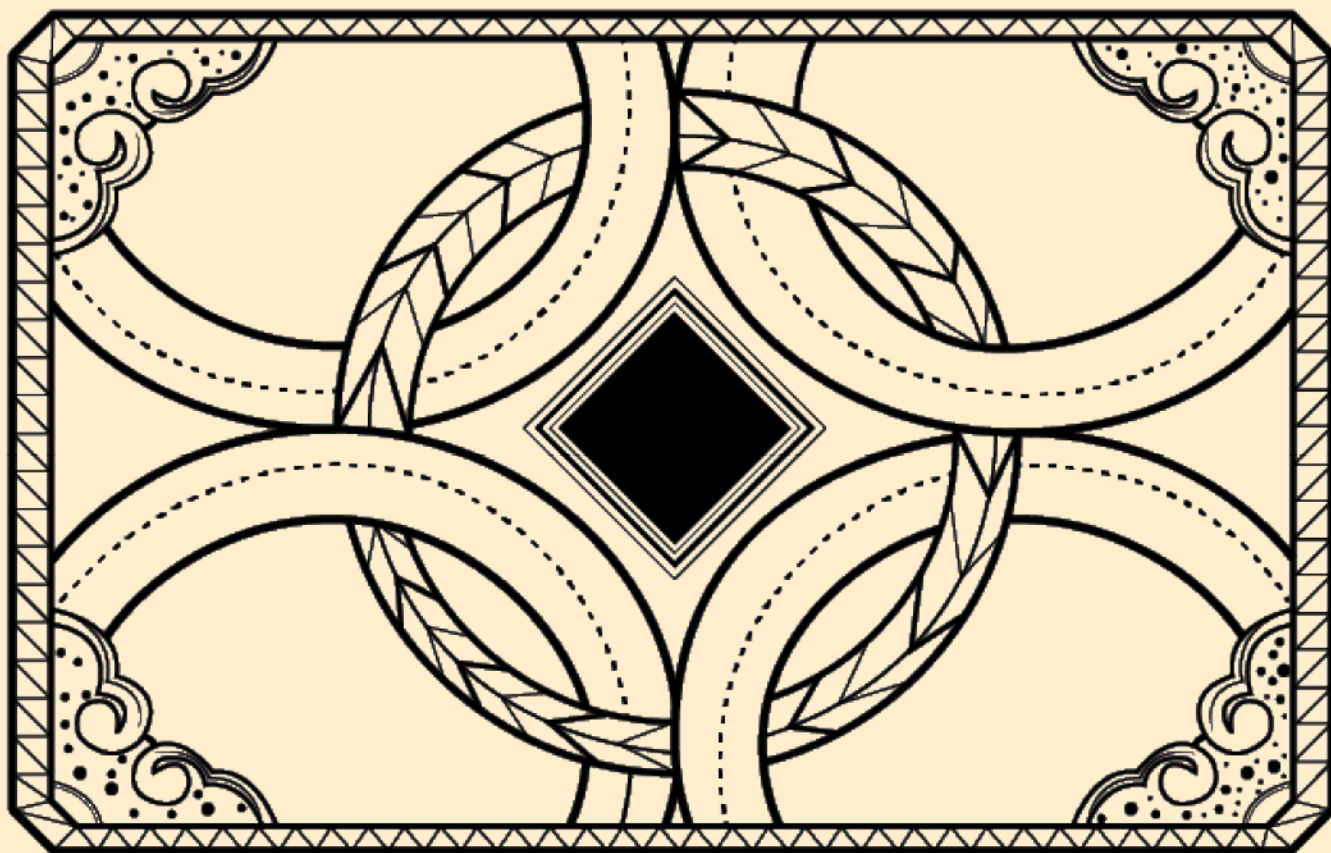
LỘC NÉT



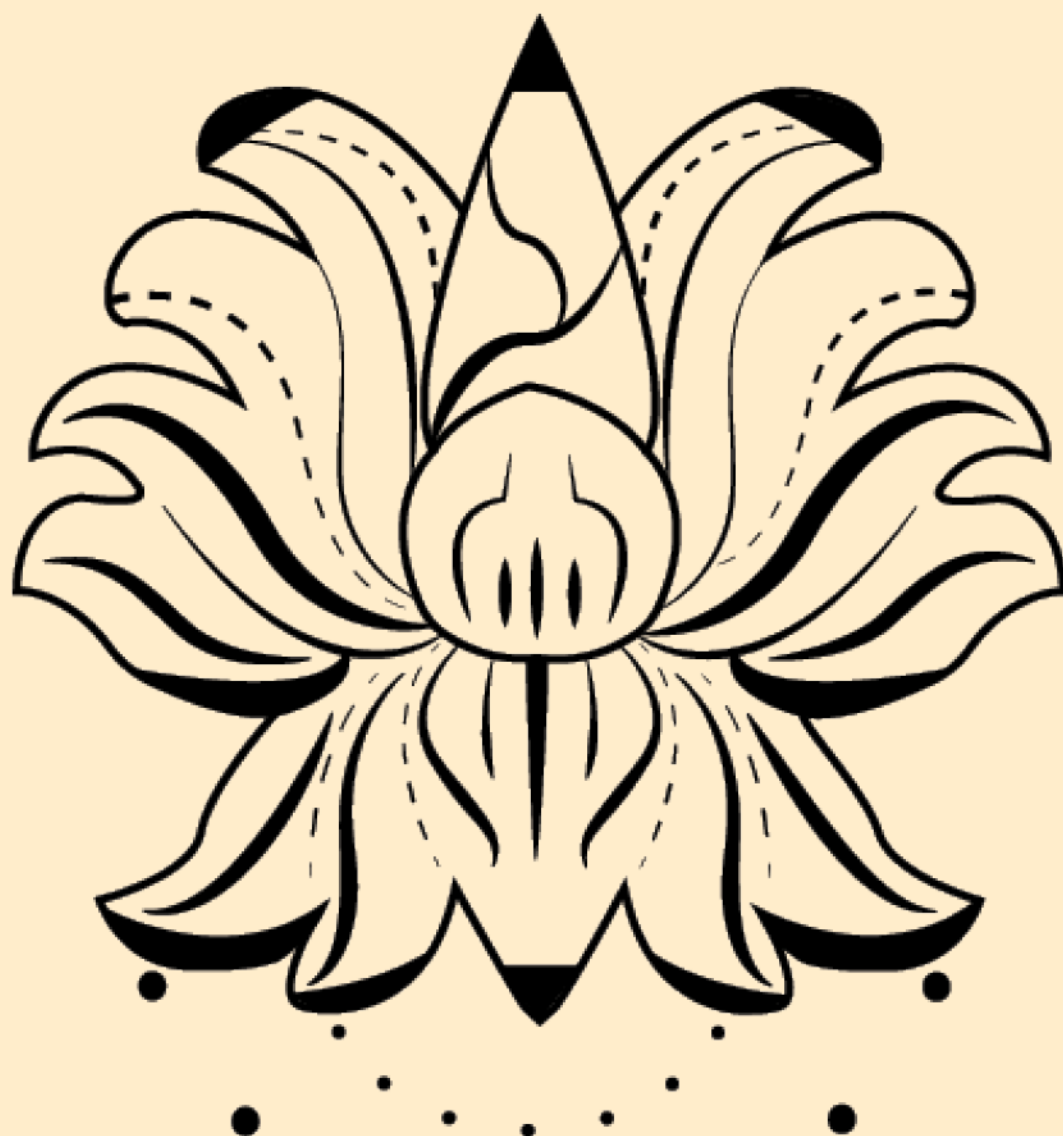
LỘC MÀNG



MÀNG ÂM DƯƠNG



CÁCH ĐIỀU NÉT



CÁCH ĐIỀU NÉT



CKUP



3.4. Đào Đồ Nhật Phi



ẢNH MẪU



TẢ THỰC



LỘC NÉT



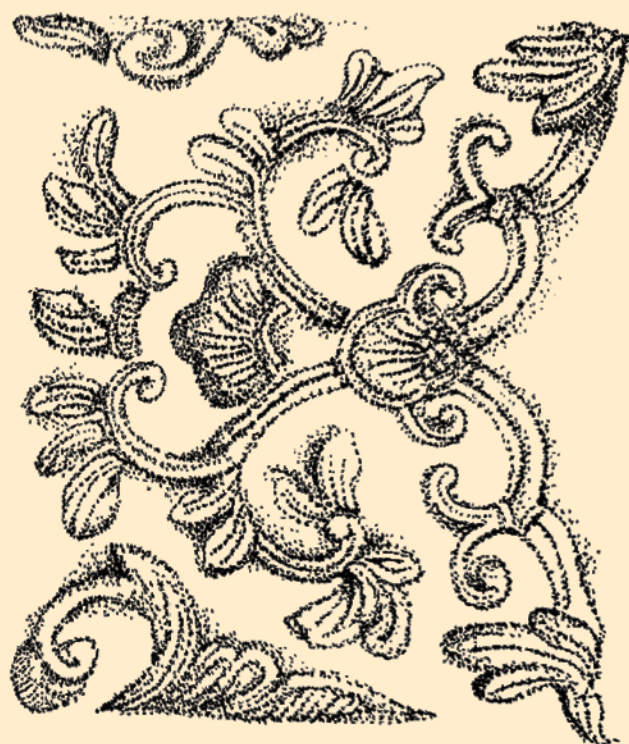
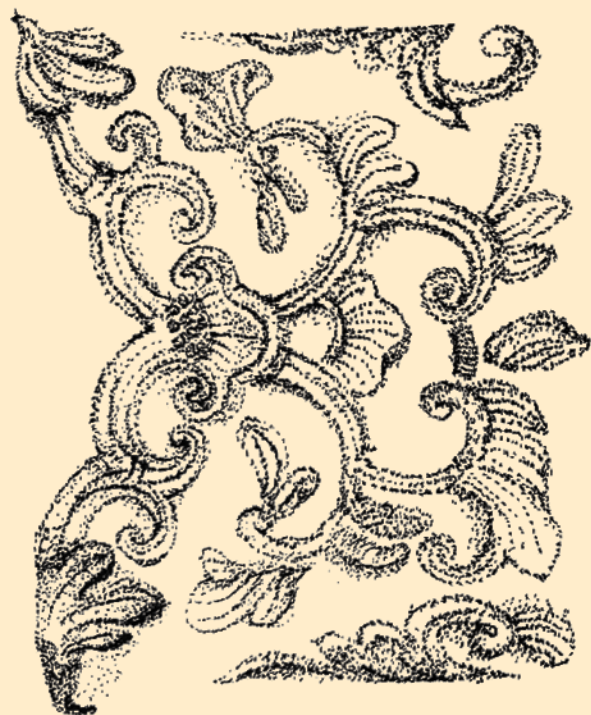
LỘC MÀNG



MÀNG ÂM DƯƠNG



ẢNH MẪU



ĐIỂM CHẤM



LỘC NÉT



LỘC MÀNG



MÀNG ÂM DƯƠNG



ẢNH MẪU



TẢ THỰC



LỘC NÉT



LỘC MÀNG



MÀNG ÂM DƯƠNG



CKUP



3.5. Nguyên Phúc Hảo



ẢNH MẪU



TẢ THỰC



LỘC NÉT



LỘC MẢNG



MẢNG ÂM DƯƠNG



ẢNH MẪU



TẢ THỰC



LỘC NÉT



LỘC MÀNG



MÀNG ÂM DƯƠNG



ẢNH



TẢ T



LỘC



LỘC M



MÀNG ÂM



MẪU



HỢC



NÉT



MÀNG



M DƯƠNG



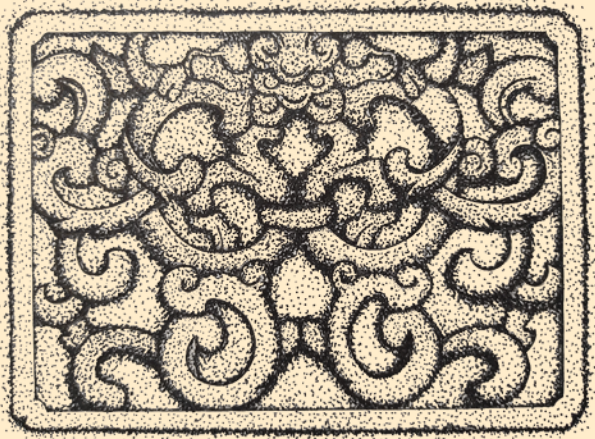
TRÀ CUNG ĐÌNH



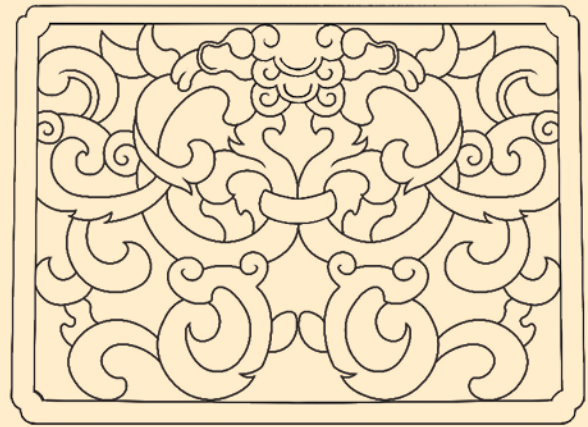
3.6. Nguyễn Minh Thuận



ẢNH MẪU



ĐIỀM CHẤM



LỘC NÉT



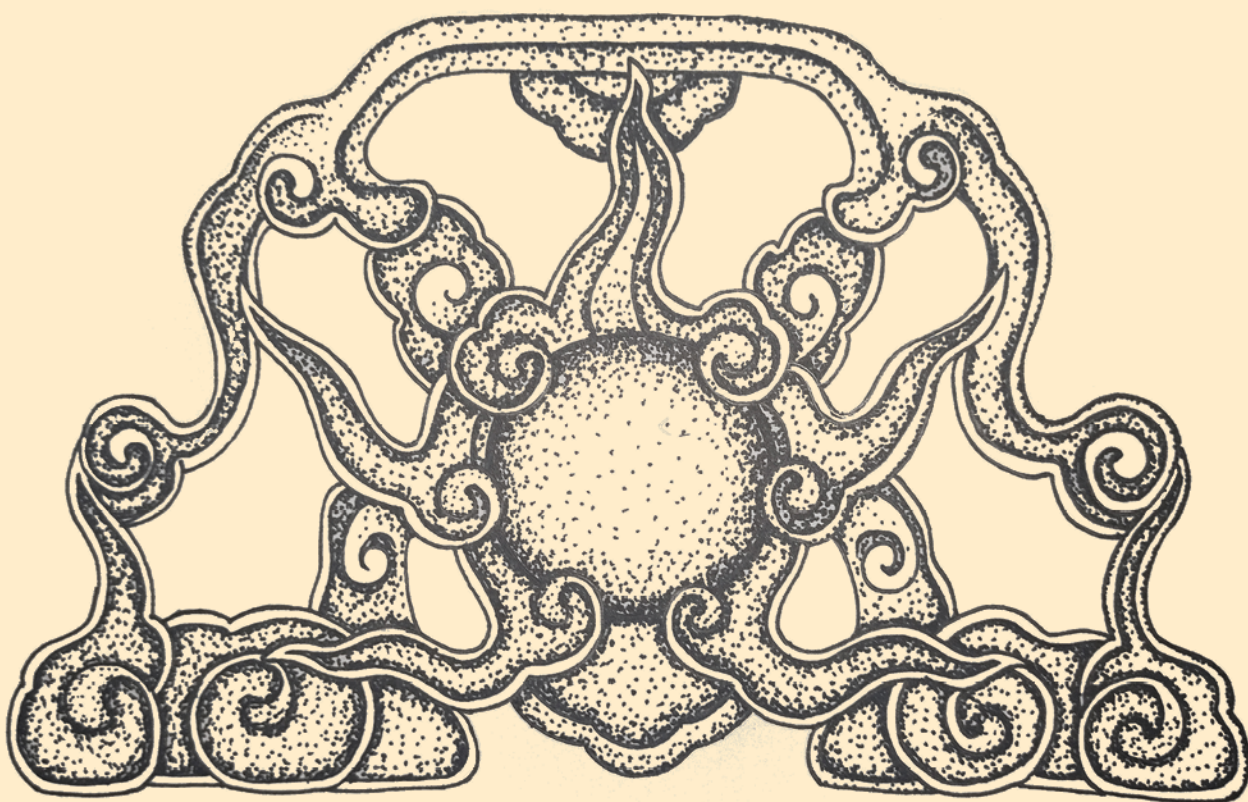
LỘC MÀNG



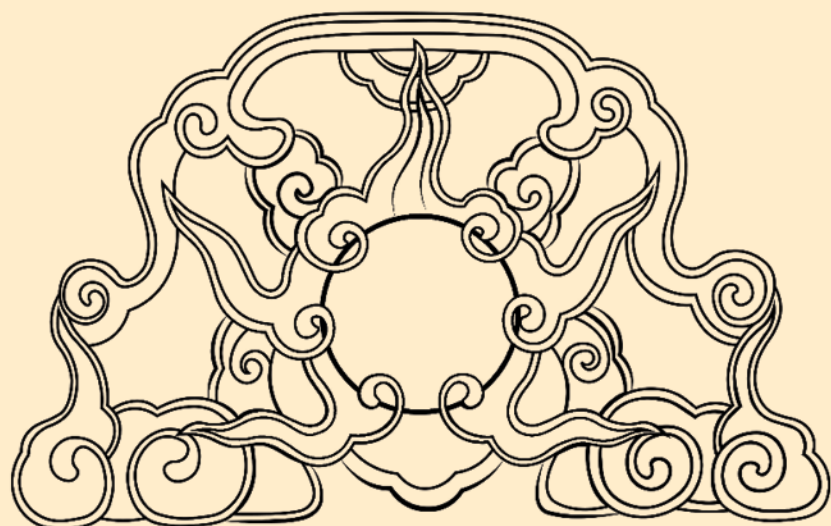
MÀNG ÂM DƯƠNG



ẢNH MẪU



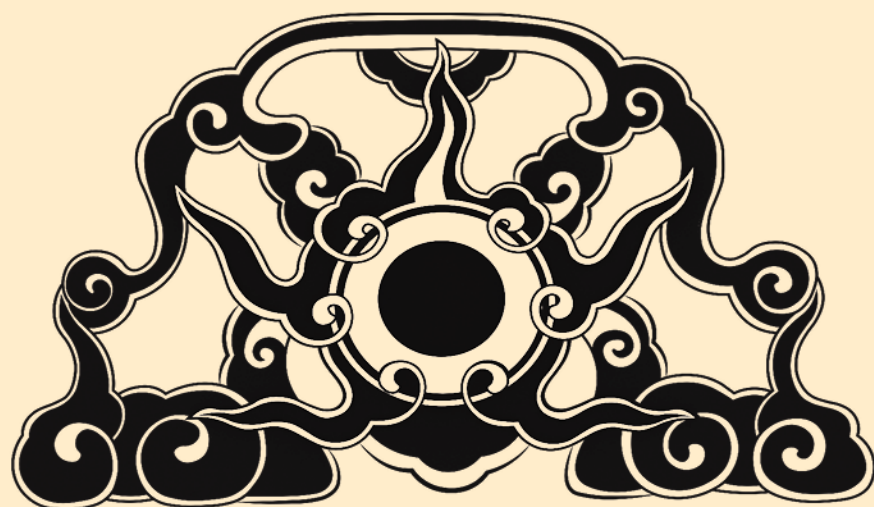
ĐIỂM CHẤM



LỘC NÉT



LỘC MẢNG



MẢNG ÂM DƯƠNG



ẢNH MẪU



TẢ THỰC



LỘC NÉT



LỘC MÀNG



LỘC MÀNG



CÁCH ĐIỀU NÉT



CÁCH ĐIỀU MẢNG



CKUP



Nguyễn Minh Thuận

Dàn Layout , chỉnh sửa phê duyệt
thông tin & hình ảnh

Đào Đỗ Nhật Phi

Thu thập & Chỉnh sửa hình ảnh

Đoàn Thị Tuyết Hạnh

Tìm thông tin & Viết content

Nguyễn Phúc Hảo

Thiết kế bìa & Pattern

Trần Khoa Phong

Thu thập & Chỉnh sửa hình ảnh

Trần Nguyễn Quỳnh Giang

Tìm thông tin & Viết content



K

Nghiên cứu về truyền thống
trọng vì vậy tiếp cận c
từ góc nhìn lịch sử là r
Nguyễn đã được quan t
để phục vụ công tác chu
vai trò quan trọng trong
càng tạo điều kiện tiếp
luận chứng, luận cứ cần
luận điểm độc lập, xác
cái nhìn tổng quan về tri
gìn và phát huy giá trị di
dựng nền văn hóa Việt N
sắc dân tộc, giúp mọi ng
vốn đồ họa truyền thống
triển của triều Nguyễn cũ
triều Nguyễn. Đồng thờ
pháp nghiên cứu thực t
tổng hợp,... giúp ta phá
kiến trúc truyền thống

ẾT

ống cung đình càng chú
ung đình triều Nguyễn
ất cần thiết. Đề tài triều
âm và nghiên cứu từ lâu
uyên môn trong đó chiếm
ngành đồ họa. Cổ đô Huế
cận nhiều nguồn tư liệu,
thiết, giúp đưa ra những
đáng trong việc xác lập
ều Nguyễn, góp phần giữ
sản văn hóa dân tộc, xây
Tam tiên tiến đậm đà bản
gười dễ tiếp cận hơn với
g, nguồn gốc và sự phát
ng như hoa văn kiến trúc
i thông qua các phương
iền, quan sát, phân tích,
át huy, ứng dụng những
đó vài hiện tại tốt hơn.





Điểm đáng để chúng ta lưu tâm hơn cả là Huế - triều Nguyễn. Một cái nhìn đã giúp chúng ta thấy được "cái nhìn" của người đương đại đối với nghệ thuật, văn hóa cùng di tích cổ. Dù là "cái nhìn" của một cá nhân, nhưng chúng ta vẫn thấy được sự gắn bó cùng hoài bão và sự trân trọng đối với di sản văn hóa, một tấm lòng hoài cổ, cộng thêm nỗi trăn trở suy tư của lớp người trẻ đương đại. Chính với tấm lòng và nỗi niềm đó đã thúc đẩy mạnh mẽ việc bảo tồn văn hóa của ông cha."

- *Huế Vĩnh Cao* -



699.000 VNĐ

